

Bản án số: 104/2018/HSST

Ngày: 28/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Trung Diễn
 2. Bà Nguyễn Thị Kim Yến
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim A.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990. Nơi sinh: Hà Tĩnh

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 8, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 09/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Nguyễn Kim N, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị C, sinh năm: 1964. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1988 (đã chết);
- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*
- + Chị Lê Bảo T, sinh năm 1997. Là vợ của anh Nguyễn Thanh M.

Trú tại: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1959 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965. Là cha và mẹ ruột của anh Nguyễn Thanh M.

Trú tại: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bà Nguyễn Thị L và chị Lê Bảo T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn G thay mặt tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Văn G có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27-8-2017, Nguyễn Kim A không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 38M1- 220.34 có dung tích xilanh 97cm³ trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (50.5mmol/l=232,704mg/100ml), chở phía sau anh Nguyễn Hữu C (bạn Kim A) lưu thông trên đường Điều Xiển đi theo hướng từ ga Hố Nai đi quốc lộ 1A. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 07 mét, ở giữa có vạch sơn đứt quãng phân chia thành hai chiều đường xe lưu thông. Kim A điều khiển xe mô tô biển số 38M1- 220.34 lấn trái sang phần đường bên trái nên đầu xe bên trái và hông trái xe mô tô 38M1- 220.34 va chạm vào đầu xe bên phải xe mô tô biển số 68B1- 229.84 do anh Nguyễn Thanh M đang lưu thông hướng ngược lại, làm 02 xe mô tô cùng người ngồi trên xe té ngã xuống đường. Hậu quả vụ tai nạn làm anh M bị tử vong, Kim A bị thương tích trật khớp háng trái, gãy cổ chân trái, gãy xương sườn 5, 6 trái; anh C bị thương tích nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 536/PC54-KLGD-PY ngày 18/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thanh M như sau: “Đa chấn thương, chấn thương sọ não xuất huyết màng não, chấn thương bụng mỡ đập rách mạc treo ruột”.

Tại Kết luận giám định số 492/KLGD-PC54(Đ3) ngày 05/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai về dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 38M1- 220.34 với xe mô tô biển số 68B1- 229.84, đã kết luận:

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước ốp nhựa đầu xe vị trí góc kính chiếu hậu trái, ốp mặt nạ, yếm chắn gió trái, vè chắn bùn bánh trước; cong vênh biến dạng nhẹ cụm phuộc trước, niềng bánh trước, gác chân trước bên trái cùng đầu cung trước cản vào số của xe mô tô biển số 38M1- 220.34 hình thành do quá trình va chạm với các chi

tiết tương ứng bên phải của xe mô tô biển số 68B1-229.84 khi hai xe va chạm trong trạng thái lưu thông ngược chiều đường.

- Cụm đầu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn các chi tiết còn lại bên trái của xe mô tô biển số 38M1- 220.34 hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã trái.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Kim A cùng gia đình đã bồi thường chi phí mai táng và sửa chữa xe mô tô biển số 68B1- 229.84 cho ông Nguyễn Văn G (là người đại diện hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Thanh M) số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), ông G đã viết đơn bãi nại cho bị cáo.

Anh Nguyễn Hữu C chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường dân sự.

* Về vật chứng trong vụ án:

Xe mô tô biển số 38M1- 220.34 và xe mô tô biển số 68B1- 229.84 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trao trả cho các chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 65/CT/VKS-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Kim A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường xong về phần dân sự theo yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại; đã được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện người bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo A nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, tại đoạn đường Điều Xiển thuộc địa phận khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa. Bị cáo Nguyễn Kim A không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 38M1- 220.34 có dung tích xilanh 97cm³ trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (232,704g/l/0.5g/l), chạy lấn sang phần đường bên trái (đi không đúng phần đường) nên đầu xe bên trái và hông trái xe mô tô 38M1- 220.34 do bị cáo điều khiển va chạm vào đầu xe bên phải xe mô tô biển số 68B1- 229.84 do anh Nguyễn Thanh M đang lưu thông hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Miên bị tử vong.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Kim A, đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xilanh 97cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (232,704g/l/0.5g/l), nên bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[4] Về tình chất, mức độ hành vi: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết các quy tắc chung khi tham gia giao thông, nhưng do không tuân thủ các nguyên tắc an toàn giao thông đường bộ, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, nên bị

cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Kim A không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại xong về phần dân sự theo yêu cầu của người bị hại; đã được đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét về lỗi trong vụ tai nạn, lỗi hoàn toàn của bị cáo, nhưng về mặt chủ quan, việc xảy ra tai nạn là do vô ý mà bản thân bị cáo không mong muốn, thương tích của bị cáo đến nay vẫn chưa bình phục hoàn toàn, đang phải tiếp tục điều trị. Nên vậy, xét về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã nhận định phần trên, xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Kim A cùng gia đình đã thỏa thuận xong về trách nhiệm bồi thường dân sự với người đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời đã viết đơn bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Hữu C (là người ngồi phía sau xe của bị cáo) chỉ bị thương tích nhẹ, anh C từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 38M1- 220.34 của bị cáo Nguyễn Kim A và chiếc xe mô tô biển số 68B1- 229.84, anh Nguyễn Thanh M mượn của ông Trần Văn T tại địa chỉ 143/7, khu phố A, phường T, TP. Biên Hòa, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trao trả cho bị cáo và ông T, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Đối với phần trình bày luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Kim A** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt: **Nguyễn Kim A 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Kim A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Trần Văn Hùng

